

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC NĂM
2022**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2021 của UBND tỉnh)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2022	Ghi chú
A	CẤP TỈNH	949	
1	Đại biểu Dân cử hoạt động chuyên trách	10	
2	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	20	
3	Văn phòng UBND tỉnh	50	
4	Sở Nội vụ	61	
4.1	Khối Văn phòng Sở	32	
4.2	Ban Tôn giáo	12	
4.3	Ban Thi đua - Khen thưởng	12	
4.4	Chi cục Văn thư - Lưu trữ	5	
5	Thanh tra tỉnh	28	
6	Sở Tư pháp	27	
7	Sở Tài chính	41	
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	37	
9	Sở Công Thương	33	
10	Sở Giao thông vận tải	50	
11	Sở Thông tin và Truyền thông	21	
12	Sở Xây dựng	50	
12.1	Khối Văn phòng Sở	24	
12.2	Thanh tra Sở	18	
12.3	Chi cục Giám định xây dựng	8	
13	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	186	
13.1	Khối Văn phòng Sở	62	
13.2	Chi cục Kiểm lâm	94	
13.3	Chi cục Thủy lợi	15	
13.4	Chi cục Thú y	15	
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	51	
14.1	Khối Văn phòng Sở	22	
14.2	Chi cục Bảo vệ môi trường	13	
14.3	Chi cục Quản lý đất đai	16	

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2022	Ghi chú
15	Sở Khoa học & Công nghệ	32	
16	Sở Lao động, Thương binh và xã hội	42	
17	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	37	
18	Sở Y tế	60	
18.1	Khối Văn phòng Sở	32	
18.2	Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm	15	
18.3	Chi cục Dân số - KHH gia đình	13	
18	Sở Giáo dục và Đào tạo	48	
19	Ban Dân tộc	16	Biên chế tối thiểu để duy trì bộ máy
20	Sở Ngoại vụ	16	
21	BQL Khu kinh tế tỉnh	33	
B	CẤP HUYỆN	857	
1	UBND thành phố Đồng Xoài	80	
2	UBND thị xã Bình Long	76	
3	UBND thị xã Phước Long	76	
4	UBND huyện Đồng Phú	78	
5	UBND huyện Chơn Thành	78	
6	UBND huyện Hớn Quản	75	
7	UBND huyện Lộc Ninh	81	
8	UBND huyện Bù Đốp	78	
9	UBND huyện Bù Đăng	81	
10	UBND huyện Bù Gia Mập	78	
11	UBND huyện Phú Riềng	76	
C	BIÊN CHẾ DỰ PHÒNG	5	
	Tổng cộng (A+ B +C)	1811	